

Bản án số: 28/2020/HS-ST

Ngày: 25.11.2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U M T, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Ông Nguyễn Tấn Lợi

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Thanh Nhã

2. Ông Danh Si Phal

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Tú Nguyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện U M T, tỉnh Kiên Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện U M T, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Đó và ông Lê Hữu Nghị - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện U M T, tỉnh Kiên Giang. Tòa án nhân dân huyện U M T, tỉnh Kiên Giang tiến hành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 27/2020/TLST-HS, ngày 30 tháng 10 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2020/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Ngọc Đ, sinh năm 1969;

Nơi sinh: huyện A B, tỉnh Kiên Giang;

Nơi đăng ký NKTT: Ấp X, xã Y, huyện A B, tỉnh Kiên Giang;

Nơi cư trú: Ấp X, xã Y, huyện A B, tỉnh Kiên Giang;

Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa 6/12; dân tộc kinh; giới tính nam; quốc tịch Việt Nam;

Con ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1921 (đã chết) và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1924 (đã chết);

Vợ Lê Thị Mỹ Đ1, sinh năm 1967; con 02 người, lớn nhất sinh năm 1989, nhỏ nhất sinh năm 1991;

Tiền sự 01 ngày 28/11/2018 Công an thành phố R, tỉnh Kiên Giang ra Quyết định xử phạt hành chính số 2721/QĐ-XPHC phạt tiền 70.000.000 đồng về hành vi Buôn bán hàng cấm;

Tiền án: không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/8/2020 cho đến nay (có mặt).

* Người đại diện hợp pháp cho bị cáo: không

* Bị hại: không.

* Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại: không.

* Người đại diện hợp pháp bị hại: không.

* Người có quyền, lợi nghĩa vụ liên quan: không

* Người làm chứng: không.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 06/11/2018, Nguyễn Ngọc Đ buôn bán hàng cấm là thuốc lá điều nhập lậu, bị Công an thành phố R lập biên bản vi phạm hành chính và đã ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 2721/QĐ-XPVPHC, ngày 28/11/2018 đối với Nguyễn Ngọc Đ số tiền 70.000.000 đồng, về hành vi “*Buôn bán hàng cấm thuốc lá điều nhập lậu với số lượng 1.000 bao thuốc lá điều*”, qui định tại khoản 2 Điều 25 Nghị định 185/2013/NĐ-CP được sửa đổi tại khoản 22 Điều 1 Nghị định số 124/2015/NĐ-CP. Ngày 30/11/2018, Đ cố tình không nhận quyết định xử phạt nên Công an thành phố R đã lập biên bản về việc không nhận quyết định có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã Y, huyện A B, tỉnh Kiên Giang. Sau đó, Đ đã nhận được Quyết định xử phạt vi phạm hành chính, kể từ thời điểm nhận được Quyết định xử phạt vi phạm hành chính, Đ không nộp phạt.

Đến khoảng 04 giờ ngày 10/8/2020, Nguyễn Ngọc Đ mua 100 cây thuốc lá điều hiệu HERO và 20 cây thuốc lá điều hiệu JET do ông Hai, khoảng 60 tuổi, nói giọng miền Nam (không rõ nhân thân), điều khiển xe mô tô (không xác định được biển kiểm soát) chạy chở đến nhà của Đ, thuộc ấp X, xã Y, huyện A B, tỉnh Kiên Giang bán cho Đ. Đ mua thuốc lá với số tiền là 124.000 đồng/cây thuốc lá hiệu HERO, 127.000 đồng/cây

thuốc lá hiệu JET, tổng cộng với số tiền là 14.940.000 đồng nhằm mục đích để bán lại kiếm lời. Đến khoảng 05 giờ 15 phút cùng ngày, Đ để thuốc lá điều nhập lậu vào bên trong 03 cái bọc nhựa màu đen, đựng trong 02 cái bao nylon màu trắng, rồi để vào 01 cái túi xách nylon màu đen sử dụng dây băng loại dây giãn, có hai đầu bằng kim loại để băng thuốc lá điều trên xe mô tô, Đ điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 68C1 – 512.64 (xe thuộc sở hữu của Huỳnh Chí H) chạy từ nhà của mình chở 120 cây thuốc lá điều nhập lậu đến ấp L, xã TY, huyện U M T, tỉnh Kiên Giang nhằm tìm người mua, để bán lại kiếm lời 1 cây thuốc lá điều nhập lậu từ 3.000 đồng đến 4.000 đồng thì bị Tổ tuần tra hình sự Công an xã TY bắt quả tang, thu giữ tang vật tổng cộng là 1.200 bao thuốc lá điều nhập lậu và phương tiện.

Vật chứng thu giữ:

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện U M T thu giữ và đã trả lại cho chủ sở hữu anh Huỳnh Chí H gồm: 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 68C1 – 512.64; do không liên quan đến tội phạm.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện U M T đã thu giữ gồm:

+ 100 cây thuốc lá nhãn hiệu HERO, còn nguyên trong vỏ hộp (có mở kiểm tra 01 hộp = 10 bao thuốc lá điều);

+ 20 cây thuốc lá nhãn hiệu JET, còn nguyên trong vỏ hộp (có mở kiểm tra 01 hộp = 10 bao thuốc lá điều);

+ 03 cái bọc nhựa màu đen đã bị rách;

+ 02 cái bao nylon màu trắng, kích thước ngang 59cm, dài 90cm, đã qua sử dụng;

+ 01 cái túi xách nylon màu đen, dạng hình hộp chữ nhật, có kích thước cao 48cm, dài 74cm, rộng 45 cm, đã qua sử dụng, mặt trên túi xách đóng mở bằng dây kéo, túi xách có hai quai bằng vải màu đen;

+ 01 sợi dây băng, loại dây giãn, dài 1,7m, hai đầu có hai móc bằng kim loại, đã qua sử dụng.

Tại bản Cáo trạng số 26/CT-VKSUMT ngày 28/10/2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện U M T, tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc Đ về tội: “Buôn bán hàng cấm” theo quy định tại điểm e khoản 1 Điều 190 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm e khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc Đ từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 4 Điều 190 Bộ luật hình sự phạt bị cáo Đ từ 20.000.000đ đến 30.000.000đ.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Đ thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện U M T đã truy tố. Bị cáo Đ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Tại phần nói lời sau cùng, bị cáo trình bày: bị cáo Đ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện U M T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện U M T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi bị truy tố của bị cáo: Trong quá trình điều tra, tại phiên tòa qua kết quả thẩm vấn, lời khai bị cáo, cùng các chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ thể hiện: Nguyễn Ngọc Đ có 01 tiền sự về hành vi buôn bán hàng cấm, chưa được xóa tiền sự. Ngày 10/8/2020, Đ tiếp tục thực hiện hành vi điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 68C1 – 512.64, vận chuyển 1.200 bao thuốc lá điều nhập lậu từ nhà của mình thuộc ấp X, xã Y, huyện A B, tỉnh Kiên Giang đến ấp L, xã TY, huyện U M T, tỉnh Kiên Giang nhằm mục đích tìm người để bán lại kiếm lợi nhuận thì bị Công an xã TY, huyện U M T, tỉnh Kiên Giang bắt quả tang.

Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, nội dung bản Cáo trạng và các chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Từ những chứng cứ nêu trên có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Ngọc Đ phạm tội: Buôn bán hàng cấm được quy định tại điểm e khoản 1 Điều 191 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Hiện nay hàng lậu, hàng cấm ở Việt Nam nói chung và trên địa bàn tỉnh Kiên Giang nói riêng chưa được quản lý chặt chẽ nên hàng lậu, hàng cấm được nhập từ biên giới nhập vào nội địa Việt Nam càng tăng, đặc biệt mặt hàng thuốc lá điếu Hero, Jet. Bị cáo nhận thức rõ hành vi buôn bán thuốc lá điếu: Hero, Jet là hàng hóa Nhà nước cấm kinh doanh, là vi phạm pháp luật, nhưng vì mục đích lợi nhuận nên bị cáo buôn bán hàng cấm với số lượng 1.200 bao thuốc lá điếu từ nhà của mình thuộc ấp X, xã Y, huyện A B, tỉnh Kiên Giang đến ấp L, xã TY, huyện U M T, tỉnh Kiên Giang, tính chất mức độ nguy hiểm, ảnh hưởng đến trật tự quản lý kinh tế Nhà nước.

Hành vi của bị cáo gây bức xúc và dư luận không tốt trong nhân dân. Hội đồng xét xử nghĩ nên có mức phạt phù hợp đối với bị cáo để răn đe và góp phần ổn định trật tự kinh tế, xã hội, thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật và phòng ngừa chung trong xã hội.

Đối với hành vi của đối tượng tên H1 không xác định được nhân thân cũng như địa chỉ cư trú, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện U M T đang tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý sau.

Đối với hành vi của Huỳnh Chí H cho Đ mượn xe mô tô để làm phương tiện đi lại, H không biết Đ sử dụng vào mục đích phạm tội, nên không xử lý.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Ngọc Đ không có tình tiết tăng nặng theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự. Nhưng bị cáo có 1 tiền sự chưa được xóa ngày 28/11/2018 Công an thành phố R, tỉnh Kiên Giang ra Quyết định xử phạt hành chính số 2721/QĐ-XPHC phạt tiền 70.000.000 đồng về hành vi Buôn bán hàng cấm, bị cáo chưa nộp tiền.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

[5] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát huyện U M T về tội danh và đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc Đ từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù và hình phạt bổ sung từ 20.000.000đ đến 30.000.000đ là có căn cứ, có cơ sở.

Bị cáo Đ xin được giảm nhẹ hình phạt, Hội đồng xét xử ghi nhận và xem xét khi nghị án.

[6] Về các vấn đề khác:

- Về biện pháp tư pháp:

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử nghị:

Tịch thu tiêu hủy các vật chứng theo Quyết định chuyển giao vật chứng số: 18/QĐ-VKSUMT ngày 28/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện U M T, tỉnh Kiên Giang.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm e khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017

2. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Ngọc Đ phạm tội “Buôn bán hàng cấm”.

Hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc Đ **01 (một) năm** tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/8/2020.

Hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 4 Điều 190 Bộ luật hình sự phạt bị cáo Nguyễn Ngọc Đ số tiền 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng).

3. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử:

Tịch thu tiêu hủy gồm:

+ 100 cây thuốc lá nhãn hiệu HERO, còn nguyên trong vỏ hộp (có mở kiểm tra 01 hộp = 10 bao thuốc lá điếu); 20 cây thuốc lá nhãn hiệu JET, còn nguyên trong vỏ hộp (có mở kiểm tra 01 hộp = 10 bao thuốc lá điếu).

- + 03 cái bọc nhựa màu đen đã bị rách;
- + 02 cái bao nylon màu trắng, kích thước ngang 59cm, dài 90cm, đã qua sử dụng;
- + 01 cái túi xách nylon màu đen, dạng hình hộp chữ nhật, có kích thước cao 48cm, dài 74cm, rộng 45 cm, đã qua sử dụng, mặt trên túi xách đóng mở bằng dây kéo, túi xách có hai quai bằng vải màu đen;
- + 01 sợi dây băng, loại dây giãn, dài 1,7m, hai đầu có hai móc bằng kim loại, đã qua sử dụng, do bị cáo sử dụng vào mục đích phạm tội và không còn giá trị để sử dụng.

Theo Quyết định chuyển giao vật chứng số: 18/QĐ-VKSUMT ngày 28/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện U M T, tỉnh Kiên Giang.

5. Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; các Điều 6, 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Bị cáo Nguyễn Ngọc Đ phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện U M T;
- Cơ quan điều tra Công an huyện U M T;
- Nhà tạm giữ Công an huyện U M T;
- Trại tạm giam;
- Sở tư pháp;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện U M T;
- Lưu.

Nguyễn Tấn Lợi